

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN HÓA CHẤT (SDS) – PENEBAR™ PRIMER

Tài liệu được dịch từ SDS phiên bản ngày 09/02/2016 của Penetron International, Ltd.

1. NHẬN DẠNG SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Penebar™ Primer

Mã sản phẩm: Không có thông tin.

Công dụng:

Keo dán gốc nước / Lớp sơn lót bề mặt dùng cho hệ thống trương nở chống thấm Penebar.

Nhà cung cấp:

Penetron International, Ltd.

45 Research Way, Suite 203

East Setauket, New York 11733, Hoa Kỳ

Điện thoại: +1 (631) 941-9700

Số điện thoại khẩn cấp:

CHEMTREC Hoa Kỳ và Canada: 1-800-424-9300

Quốc tế: +1-703-527-3887

2. NHẬN DẠNG MỐI NGUY

Phân loại GHS

- **Độc tính sinh sản - Cấp độ 2 (Repr. 2)**

Biểu tượng cảnh báo



Nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe

Từ cảnh báo

CẢNH BÁO

Cảnh báo nguy hiểm

- Nghi ngờ gây ảnh hưởng đến khả năng sinh sản hoặc thai nhi.

Biện pháp phòng ngừa

- Đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng.
- Không sử dụng cho đến khi hiểu rõ các biện pháp an toàn.
- Mang găng tay, quần áo bảo hộ, kính và mặt nạ bảo hộ phù hợp.

- Nếu có phơi nhiễm hoặc nghi ngờ phơi nhiễm, cần được tư vấn y tế.
- Bảo quản trong khu vực khóa kín.
- Thải bỏ theo quy định của địa phương và quốc gia.

3. THÀNH PHẦN

Thành phần	CAS	Hàm lượng
------------	-----	-----------

Diethylene Glycol Monomethyl Ether	111-77-3	<1%
------------------------------------	----------	-----

Lưu ý: Tỷ lệ chính xác được bảo mật theo quy định về bí mật thương mại.

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU

Hít phải

- Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí.
- Nếu khó thở, giữ nạn nhân ở tư thế thoải mái.
- Nếu cảm thấy không khỏe, cần hỗ trợ y tế.

Tiếp xúc với da

- Rửa sạch bằng nhiều nước.
- Nếu kích ứng kéo dài, cần khám bác sĩ.

Tiếp xúc với mắt

- Rửa ngay bằng nhiều nước sạch.
- Tháo kính áp tròng nếu có.
- Nếu kích ứng tiếp tục, cần khám bác sĩ.

Nuốt phải

- Không gây nôn trừ khi có chỉ định y tế.
- Không cho người bất tỉnh uống bất cứ thứ gì.
- Tìm kiếm hỗ trợ y tế nếu cảm thấy khó chịu.

5. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

Chất chữa cháy phù hợp



- Nước phun sương.
- Bột chữa cháy.
- CO₂.
- Bột chữa cháy khô.

Nguy cơ khi cháy

- Sản phẩm cháy có thể sinh ra oxit cacbon.

Trang bị cho lính cứu hỏa

- Sử dụng đầy đủ thiết bị bảo hộ và bình dưỡng khí độc lập (SCBA).
-

6. BIỆN PHÁP XỬ LÝ SỰ CỐ TRÀN ĐỔ

- Sử dụng đầy đủ PPE.
 - Cô lập khu vực nguy hiểm.
 - Dùng cát hoặc vật liệu hấp thụ trợ để thu gom.
 - Không xả vào cống hoặc nguồn nước.
 - Sau khi thu gom, rửa sạch khu vực bằng nước.
-

7. XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN

Khi sử dụng

- Tránh tiếp xúc với da và mắt.
- Tránh hít hơi hoặc sương mù sản phẩm.
- Không ăn uống hoặc hút thuốc khi sử dụng.

Điều kiện bảo quản

- Để xa tầm tay trẻ em.
 - Đậy kín bao bì.
 - Nhiệt độ bảo quản: **10°C đến 32°C**.
 - **Thời hạn sử dụng: 12 tháng.**
 - Sau thời gian lưu kho dài, cần khuấy đều trước khi sử dụng do nhựa có thể lắng nhẹ.
-

8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM VÀ BẢO HỘ CÁ NHÂN

Trang bị bảo hộ khuyến nghị

- Găng tay bảo hộ.
- Kính bảo hộ hoặc kính che mặt.
- Quần áo bảo hộ.
- Mặt nạ phòng độc nếu thông gió không đầy đủ.

Yêu cầu thông gió

- Đảm bảo thông gió tốt để nồng độ hơi trong không khí dưới giới hạn cho phép.

9. TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

Thuộc tính	Giá trị
Trạng thái	Chất lỏng
Màu sắc	Màu cam
Điểm sôi	100°C
Tính cháy	Không cháy
Tỷ trọng hơi	Nặng hơn không khí
Hàm lượng chất bay hơi	34%

10. TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

Ổn định hóa học

- Ổn định trong điều kiện bảo quản thông thường.

Vật liệu không tương thích

- Axit mạnh.
- Bazơ mạnh.
- Chất oxy hóa mạnh.

Sản phẩm phân hủy nguy hiểm

- Oxit cacbon (CO, CO₂).

11. THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

Chỉ tiêu	Giá trị
LD50 đường uống (chuột)	>2000 mg/kg
LD50 qua da (thỏ)	>2000 mg/kg
LC50 hít phải (chuột)	>20 mg/l/4 giờ

Tác động có thể xảy ra

- Kích ứng đường hô hấp.
- Kích ứng da, khô và nứt da.
- Kích ứng mắt.
- Có thể gây buồn nôn và nôn nếu nuốt phải.
- Nghi ngờ ảnh hưởng đến khả năng sinh sản hoặc thai nhi.

12. THÔNG TIN SINH THÁI

- Có thể gây tác động bất lợi lâu dài đối với môi trường nước.
- Chưa xác định khả năng phân hủy sinh học.
- Chưa xác định khả năng tích lũy sinh học.

13. XỬ LÝ CHẤT THẢI

- Chất thải phải được xử lý theo quy định của địa phương, tỉnh thành và quốc gia.
- Hạn chế phát sinh chất thải ở mức thấp nhất có thể.

14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

- Không được phân loại là hàng nguy hiểm trong vận chuyển theo quy định DOT Hoa Kỳ.

15. THÔNG TIN PHÁP LÝ

- Các thành phần của sản phẩm nhìn chung đều thuộc danh mục quản lý của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (EPA/TSCA).



- Theo quy định của bang California, sản phẩm có chứa thành phần được biết đến là có khả năng gây ung thư.

16. THÔNG TIN KHÁC

- Ngày phát hành: 15/10/2004
 - Ngày sửa đổi: 09/02/2016
 - Phiên bản: G02
-